

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/HSST-QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 06 ngày 18 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Anh T, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A Đ, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Vũ Thị G; có vợ là Hoàng Thủy N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 54/2012/HSST ngày 25/9/2012, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 01/12/2023; áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 31/01/2024; có mặt.

2. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số H Q, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Hải C](#) và bà [Hoàng Thị T2](#); có vợ là [Cao Thi Thu H](#) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 01/12/2023; áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 24/01/2024; có mặt.

3. [Nguyễn Thế D](#), sinh ngày 27 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: [Số B Lô A, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số C N, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Khắc D1](#) và bà [Lê Thị D2](#); có vợ là [Nguyễn Thùy D3](#) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 01/12/2023; áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 31/01/2024; có mặt.

4. [Nguyễn Duy L](#), sinh ngày 17 tháng 2 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: [Số A L, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Quốc T3](#) và bà [Nguyễn Thị H1](#); có vợ là [Lê Thị N1](#) và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/11/2023, tạm giam ngày 01/12/2023; áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 25/4/2024; có mặt.

5. [Nguyễn Văn T4](#), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Tập thể [Kho T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số A K, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn M](#) và bà [Nguyễn Thị M1](#); chưa có vợ con; bị tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến ngày 01/12/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng: Anh [Ngô Ngọc H2](#); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/11/2023, [Hoàng Anh T](#) và [Nguyễn Hữu P](#) cùng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận H](#) tự thú về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet.

Tại cơ quan điều tra, [T](#) giao nộp 01 điện thoại Iphone 14, [P](#) giao nộp 01 điện thoại Iphone 7 và khai nhận: Thông qua mối quan hệ xã hội, [Hoàng Anh T](#) biết đối tượng tên [N2](#) (hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch) có tài khoản cá độ bóng đá. Khoảng tháng 01/2023, [T](#) nhận quản lý những tài khoản thành viên của các đối

tượng mà T giới thiệu được cho N2 và được N2 trả tiền công 2% trên số tiền N2 thắng được từ các con bạc. N2 giao T quản lý tài khoản KQ5467sub01, mật khẩu: Qqqq1234, truy cập vào trang có đường dẫn “bong88.com” và thống nhất sẽ thanh toán tiền thắng thua của các con bạc và tiền công trực tiếp bằng tiền mặt tại địa điểm không cố định vào thứ 2 hàng tuần cho T.

Biết T có quản lý tài khoản cá độ bóng đá, Nguyễn Hữu P và Ngô Ngọc H2, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng (đều là bạn T) liên hệ với T lấy tài khoản tham gia cá độ. T đồng ý và liên lạc với N2 lấy tài khoản thành viên KQ546730003 với giá 50.000 đồng/điểm, hạn mức 1.000 điểm giao cho P; tài khoản KQ546720 với giá 20.000 đồng/điểm, hạn mức 2.000 điểm T giao cho H2; cả hai tài khoản đều không thỏa thuận về việc hưởng C1. Về việc thanh toán thắng thua, P và N2 liên hệ với nhau qua mạng Telegram. Thịnh giúp N2 thanh toán với P bằng tiền mặt tại khu vực đường Đ Chảo; T và H2 thanh toán thắng thua trực tiếp tại khu vực chân cầu K, đều vào thứ 2 hoặc thứ 3 hàng tuần.

Sau khi nhận tài khoản từ T, P sử dụng điện thoại Iphone 7 truy cập đường link “http://bong88.info”; H2 sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax tạo tài khoản thành viên KQ546720004, truy cập trang “bong88.com” trực tiếp cá độ các trận bóng đá.

Ngoài ra, Hoàng Anh T khai nhận: T giới thiệu Nguyễn Thê D là bạn của T cho N2 để Dương tự liên hệ với N2 lấy trang bóng cá độ. Theo đó, Công an quận H giữ khẩn cấp D và thu giữ của D điện thoại di động S.

Ngày 22/11/2023, Nguyễn Duy L đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A. Ngày 23/11/2023, Nguyễn Văn T4 ra đầu thú và giao nộp điện thoại S A03.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thê D, Nguyễn Duy L và Nguyễn Văn T4 khai nhận:

Do biết T đang quản lý tài khoản cá độ nên D đề nghị T cấp cho tài khoản cá độ, T không đồng ý. T giới thiệu N2 cho D. Sau đó, D trực tiếp liên hệ với N2 qua T5 và được N2 cấp tài khoản đại lý là KQ5467, với giá 10.000 đồng/điểm, hạn mức 5.000 điểm, không thỏa thuận hưởng com, truy cập vào trang có đường dẫn “<http://linkbong88.link>”. N2 và D thống nhất tiền thắng thua được thanh toán vào thứ hai hàng tuần và có người (chưa xác định được lai lịch) gặp D thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt.

Sau khi nhận tài khoản từ N2, D giao tài khoản cho Nguyễn Duy L và thỏa thuận: L quản lý, cắt trang, giao cho người chơi với giá bán là 50.000 đồng/điểm; thứ 2 hàng tuần, L tính toán thắng thua, thông báo kết quả cho D để D trả tiền; nếu D thắng từ người chơi thì cho tiền L chi tiêu.

Từ tài khoản đại lý KQ5467, L lập tài khoản thành viên KQ546701002, quy ước 50.000 đồng/điểm, hạn mức 200 điểm, không thỏa thuận hưởng com để giao bán cho người chơi. Tuy nhiên, do không có khách liên hệ mua nên L trực tiếp sử dụng tài khoản thành viên này để cá độ với D. D chưa trả công quản lý tài khoản cá độ cho L. Ngoài ra, D đã sử dụng tài khoản KQ546701002 này để giúp Nguyễn Văn T4 tham gia cá độ bóng đá.

Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu lịch sử các trận bóng cá độ tại tài khoản KQ546730003 của Nguyễn Hữu P, xác định: P tham gia cá độ 03 trận bóng đá với số tiền trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 07/3/2023, P tham gia cá độ 02 trận bóng đá: Trận đấu thứ nhất giữa đội L3 và A, P tham gia đặt cược 90 điểm, thua 30 điểm, thắng 60 điểm. Tổng số điểm P tham gia đặt cược là 150 điểm tương đương số tiền đánh bạc là: 150 điểm x 50.000 đồng = 7.500.000 đồng. Trận đấu thứ hai giữa đội Chelsea và B, P tham gia đặt cược 120 điểm, thua 120 điểm, tương đương số tiền P sử dụng đánh bạc là: 120 điểm x 50.000 đồng = 6.000.000 đồng.

- Ngày 19/3/2023, P tham gia cá độ 01 trận bóng đá giữa đội U và E, đặt cược 110 điểm, kết quả thua, tương đương số tiền đánh bạc là: 110 điểm x 50.000 đồng = 5.500.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu lịch sử các trận đấu bóng cá độ tại tài khoản KQ546720004 của Ngô Ngọc H2, xác định: Ngày 17/5/2023, ngày 18/5/2023, H2 cá độ 02 trận bóng, 02 kèo đấu với tổng số điểm 200 điểm tương ứng với 4.000.000 đồng, trong đó không có trận nào từ 5.000.000 đồng trở lên.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu lịch sử các trận đấu bóng cá độ tại tài khoản KQ546701002, xác định: Ngày 06/2/2023 L tham gia cá độ 03 trận bóng đá với số tiền trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng. Cụ thể:

- Trận 1: L4 tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội A1 với đội A2, đặt cược 02 kèo với tổng số điểm là 120 điểm, thắng 80 điểm. Tổng số điểm L đặt cược cá độ là 200 điểm, tương đương số tiền đánh bạc là: 200 điểm x 50.000 đồng = 10.000.000 đồng.

- Trận 2: L tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội V với đội L3, đặt cược 01 kèo là 120 điểm, kết quả thua. Số tiền L tham gia đánh bạc trong trận đấu này là: 120 điểm x 50.000 đồng = 6.000.000 đồng.

- Trận 3: L tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội R với Sporting L1, đặt cược 03 kèo với tổng số điểm là 120 điểm, thắng 20 điểm. Tổng số điểm cược và điểm thắng là 140 điểm, tương đương số tiền L tham gia đánh bạc là: 140 điểm x 50.000 đồng = 7.000.000 đồng.

Ngày 12/02/2023, [Nguyễn Thế D](#) cá độ giúp [Nguyễn Văn T4](#) 01 trận bóng giữa đội [M2](#) và [đội S1](#) đặt cược 02 kèo với tổng số điểm là 210 điểm tương ứng số tiền 10.500.000 đồng.

Về số tiền hưởng lợi: Lời khai của [Hoàng Anh T](#) thể hiện [T](#) được [N2](#) trả công 02% trên số tiền thắng bạc, với số tiền được hưởng là 437.800 đồng. [Nguyễn Hữu D4](#) được hưởng lợi 1.680.000 đồng từ việc cá độ với [L](#) và 8.400.000 đồng từ việc cá độ với [T4](#); tổng số tiền [D4](#) được hưởng lợi là 10.080.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động iPhone 7 màu xám bạc; 01 điện thoại di động iPhone 14 màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 màu xanh; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 9A màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 Ultra màu xám bạc (đều đã qua sử dụng) đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng theo quy định của pháp luật;

Tại Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSHB ngày 18/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#), [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#) và [Nguyễn Văn T4](#) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết quả Giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt: [Hoàng Anh T](#) mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung đối với bị cáo [T](#) số tiền 50.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt: [Nguyễn Thế D](#) và [Nguyễn Văn L2](#) mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung đối với bị cáo [D](#) 40.000.000 đồng, bị cáo [L2](#) 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt: [Nguyễn Hữu P](#) mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung đối với bị cáo [P](#) 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt: [Nguyễn Văn T4](#) mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung đối với bị cáo [T4](#) 10.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động iPhone 7 màu xám bạc; 01 điện thoại di động iPhone 14 màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 màu xanh; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 9A màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 Ultra màu xám bạc (đều đã qua sử dụng).

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra [Công an quận H](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả trích xuất dữ liệu điện tử từ các tài khoản cá độ, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023, [Hoàng Anh T](#) đã có hành vi giúp sức cho đối tượng tên [N2](#) (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) quản lý các tài khoản cấp dưới tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền qua mạng Internet và được [N2](#) trả công trên số tiền thắng cược. Cụ thể: [T](#) đã giúp [N2](#) quản lý tài khoản KQ546730003 của [Nguyễn Hữu P](#) và tài khoản KQ546720 của [Ngô Ngọc H2](#), trực tiếp thanh toán tiền thắng thua giữa [N2](#) với [P](#) và [H2](#). Đến thời điểm bị phát hiện, tài khoản thành viên của [P](#) đã cá độ 03 trận bóng đá với số tiền cá độ từ 5.000.000 đồng/trận đấu đến dưới 20.000.000 đồng/trận đấu, trong đó trận thấp nhất là 5.500.000 đồng, trận cao nhất là 7.500.000 đồng và hưởng lợi 437.800 đồng.

[2.2] Đối với [Nguyễn Thế D](#), sau khi nhận tài khoản KQ546701 của đối tượng tên [N2](#) đã chuyển cho [Nguyễn Duy L](#) quản lý, cắt trang bóng và giao cho người chơi. [D](#) tham gia cá cược 03 trận bóng cùng [L](#), hưởng lợi 1.680.000 đồng và 01 trận bóng cùng [T4](#), hưởng lợi 8.400.000 đồng.

[2.3] [Nguyễn Duy L](#) đã lập tài khoản KQ546701002 và trực tiếp cá độ với [D](#) 03 trận bóng đá với số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng/trận bóng và sử dụng tài khoản KQ546701002 để giúp [Nguyễn Văn T4](#) cá độ 01 trận bóng với số tiền 10.500.000 đồng.

[2.4] [Nguyễn Hữu P](#) có hành vi tham gia đánh bạc với [Hoàng Anh T](#), đến thời điểm bị phát hiện, tài khoản của [P](#) đã cá độ 03 trận bóng với tổng số tiền đánh bạc là 19.000.000 đồng.

[2.5] [Nguyễn Văn T4](#) tham gia đánh bạc cùng [D](#) 01 trận bóng với số tiền cá độ là 10.500.000 đồng.

[2.6] Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#), [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#) và [Nguyễn Văn T4](#) đồng phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo [T](#), [P](#), [D](#), [L](#), [T4](#) đã sử dụng mạng internet, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (điện thoại) để tạo lập, sử dụng tài khoản có mật khẩu để cá độ bóng đá, được thua bằng tiền. Do đó, các bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa ở khu dân cư nên cần xử nghiêm đối mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an xã hội, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa ở khu dân cư nên cần xử nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[6] Các bị cáo [T](#), [D](#) tham gia đánh bạc với hình thức giúp sức cho đối tượng tên [N2](#), nhận trang bóng của người khác để cá độ với người chơi và hưởng chênh lệch. Các bị cáo [L](#), [P](#) và [T4](#) trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó, vai trò của các bị cáo [T](#), [D](#), [L](#), [P](#), [T4](#) ngang nhau.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo [Nguyễn Văn T4](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo [T](#), [D](#), [L](#), [P](#) thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ từ 02 trận bóng trở lên với số tiền từ 5.000.000 đồng/trận bóng đến dưới 20.000.000 đồng/trận bóng nên các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#), [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#) phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo [Hoàng Anh T](#) không có tiền án, tiền sự; nhân thân có 01 tiền án từ năm 2012, đã được xóa án tích; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an tự thú, tích cực giúp cơ quan điều tra phá án và tự nguyện giao nộp số tiền 437.800 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo [T](#) còn có thời gian tham gia quân ngũ, có bố đẻ là [Hoàng Văn T1](#) là cựu chiến binh. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, r, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo [Nguyễn Thế D](#) nhân thân không có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đồng thời bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.080.000 đồng là tiền thu lời bất chính mà có. Bị cáo có bác ruột là [Nguyễn Văn D5](#) là liệt sỹ, có ông nội là [Nguyễn Xuân D6](#) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#) và [Nguyễn Văn T4](#) nhân thân không có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo [P](#) sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an tự thú, bị cáo [L](#) và [T4](#) đến cơ quan Công an đầu thú. Các bị cáo [P](#), [L](#) đều có thời gian tham gia quân ngũ; bị cáo [P](#) là Đảng viên. Bị cáo [T4](#) có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Vì vậy, bị cáo [L](#) và [T4](#) được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo [P](#) được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng:

[11] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận trang bóng đá để tham gia cá độ với vai trò giúp sức cho đối tượng [N2](#); [T](#) và [P](#) sau khi phạm tội đã ra tự thú về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, lần phạm tội này các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đánh giá, phân tích tại các mục [8], [9], [10]. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Như đánh giá tại mục [2] và mục [6], Hội đồng xét xử xét [T](#), [D](#) tham gia đánh bạc với hành vi giúp sức cho người khác để hưởng chênh lệch nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với [T](#), [D](#) và số tiền phạt bổ sung đối với [T](#), [D](#) phải cao hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về tiền thu lợi bất chính:

[13] Đối với số tiền được hưởng lợi, tính đến thời điểm bị bắt, theo kết quả các trận bóng đá đã được trích xuất dữ liệu từ các tài khoản các bị cáo sử dụng để cá độ bóng đá, đã xác định: [T](#) được hưởng lợi 437.800 đồng, [D](#) được hưởng lợi 10.080.000 đồng nên buộc các bị cáo [T](#) và [D](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu sung công

quỹ Nhà nước các phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động iPhone 7 màu xám bạc; 01 điện thoại di động iPhone 14 màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 màu xanh; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 9A màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21 Ultra màu xám bạc (đều đã qua sử dụng).

[15] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#), [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#); hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo [Nguyễn Văn T4](#) theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Trong vụ án này, tài liệu điều tra xác định [Ngô Ngọc H2](#) mua tài khoản cá độ của [N2](#) và tham gia cá cược 02 trận bóng đá nhưng mỗi trận bóng đều dưới 5.000.000 đồng, [H2](#) chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đến mức xử lý hình sự đối với [H2](#), [Công an quận H](#) đã xử phạt vi phạm hành chính đối với [H2](#) về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

[17] Đối với đối tượng tên [N2](#) là người cấp tài khoản cá độ cho các bị cáo [T](#), [D](#) và các đối tượng giao nhận tiền thắng thua của [D](#), hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên [Công an quận H](#) tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[18] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; các điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Hoàng Anh T](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo [Hoàng Anh T](#) 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Giao bị cáo [Hoàng Anh T](#) cho Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thế D](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thế D](#) 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Giao bị cáo [Nguyễn Thế D](#) cho [Ủy ban nhân dân phường L, quận L, thành phố Hải Phòng](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Duy L](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Duy L](#) 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Giao bị cáo [Nguyễn Duy L](#) cho [Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Giao bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) cho [Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn T4](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn T4](#) 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Giao bị cáo [Nguyễn Văn T4](#) cho [Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

6. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”.

7. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Phạt tiền các bị cáo cụ thể như sau:

Phạt tiền bị cáo [Hoàng Anh T](#) với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Phạt tiền bị cáo [Nguyễn Thế D](#) với số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Phạt tiền bị cáo [Nguyễn Duy L](#) với số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Phạt tiền bị cáo [Nguyễn Hữu P](#) với số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Phạt tiền bị cáo [Nguyễn Văn T4](#) với số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

8. Căn cứ vào Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#), [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#). Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo [Nguyễn Văn T4](#).

9. Về thu lợi bất chính: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên: Buộc bị cáo [Hoàng Anh T](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 437.800 (bốn trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm) đồng, bị cáo [Nguyễn Thế D](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.080.000 (mười triệu, không trăm, tám mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#) đã nộp đủ số tiền trên theo các Biên lai thu tiền số 0002664, số 0002665 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

10. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu xám bạc có số IMEI: 35585208041530 của [Nguyễn Hữu P](#); 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 màu vàng có số IMEI: 353917852183118 của [Hoàng Anh T](#); 01 (một) điện thoại di động S A03 màu xanh có số IMEI: 353151332559446 của [Nguyễn Văn T4](#); 01 (một) điện thoại di động Xiaomi Redmi 9A màu xanh có số IMEI: 566966066534020 của [Nguyễn Duy L](#); 01 (một) điện thoại di động S S21 Ultra màu xám bạc của [Nguyễn Thế D](#) (đều đã qua sử dụng).

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKSHB ngày 18/5/2024 và Biên bản giao, nhận giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ngày 14/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

11. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#), [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#) và [Nguyễn Văn T4](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

12. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo [Hoàng Anh T](#), [Nguyễn Thế D](#), [Nguyễn Duy L](#), [Nguyễn Hữu P](#) và [Nguyễn Văn T4](#) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến